CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3765 2516 Fax: (028) 3765 2516 Website: www.bongbachtuyet.com.vn

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300715584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 28/05/1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/11/2014)

BÔNG BẠCH TUYẾT

VỮNG MỘT NIỀM TIN

Bản Thông tin tóm tắt này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3765 2516 Fax: (028) 3765 2516 Website:www.bongbachtuyet.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 6299 2006 Fax: (028) 6291 7986 Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Bà Võ Thị Bích Thúy - Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.bongbachtuyet.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM 3

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 4

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 4

2. Cơ cấu Tổ chức và Bộ máy quản lý Công ty 7

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông: 10

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch 11

5. Hoạt động kinh doanh 11

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 và năm 2017 21

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 23

8. Chính sách đối với người lao động 27

9. Chính sách cổ tức 28

10. Tình hình tài chính 29

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty) 33

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 33

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng 36

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 37

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty 37

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY 38

1. Hội đồng quản trị 38

2. Ban kiểm soát 44

3. Ban Điều hành 47

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty 50

IV. PHỤ LỤC 50

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT
Tên tiếng Anh:	BACH TUYET COTTON CORPORATION
Tên viết tắt:	BBT
Logo:	BÔNG BẠCH TUYẾT VỮNG MỘT NIỀM TIN
Trụ sở chính:	550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Số điện thoại:	(028) 3765 2516 Fax: (028) 3765 2516
Website:	bongbachtuyet.com.vn
Người đại diện theo pháp luật của công ty:	VÕ THỊ BÍCH THÚY, chức vụ: TV Hội đồng Quản trị kiêm Tổng GĐ
Vốn điều lệ đăng ký:	68.400.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	68.400.000.000 đồng
Giấy CN ĐKKD:	0300715584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 28/05/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/11/2014.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh bông, băng, gạc y tế, các sản phẩm khác từ bông băng, gạc, vật tư y tế tiêu hao và trang thiết bị y tế.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Tên cổ phiếu:** **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: BBT
- Tổng số lượng cổ phiếu ĐKGD: 6.840.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 22/08/2017, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài sở hữu là 179.960 cổ phiếu, chiếm 2,63% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tiền thân là nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được thành lập từ năm 1960. Đây là nhà máy của tư nhân chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh phụ nữ.

Sau 30/04/1975, nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được Nhà nước Quốc hữu hóa theo Quyết định số 523/QĐ-UB do Ủy ban Nhân dân TP.HCM ký ngày 21/04/1978 trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Dệt Hồng Gấm.

Năm 1979, nhà máy được đổi tên thành Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 07/03/1979 của Ủy ban nhân dân TP.HCM.

Ngày 29/04/1985, Xí nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Xí nghiệp còn được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba ngày 12/07/1988. Huân chương lao động Hạng Nhì ngày 18/09/1992.

Năm 1992, Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết đã tiến hành đăng ký doanh nghiệp nhà nước theo nghị định số 388 của Hội đồng Bộ trưởng và được đổi tên thành Công ty Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 194/QĐ-UB ngày 09/12/1992 của UBND TP.HCM.

Ngày 18/10/1996, Công ty Bông Bạch Tuyết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhất.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân TP.HCM cho phép chuyển thể Công ty Bông Bạch Tuyết thành Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 6630/QĐ-UB-KT ngày 20/11/1997 và Giấy CN ĐKKD số 064086 đăng ký lần đầu ngày 28/05/1998 với số vốn điều lệ ban đầu là 11,4 tỷ đồng (Nhà nước nắm giữ 30% cổ phần).

Ngày 10/03/2003, Bông Bạch Tuyết đăng ký tăng vốn điều lệ từ 11,4 tỷ đồng lên 68,4 tỷ đồng bằng nguồn vốn tích lũy sau khi cân đối lại các quỹ.

Ngày 29/10/2003, Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Bông Bạch Tuyết số 29/GPPH, số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.840.000 cổ phiếu.

Ngày 11/03/2004, Giám đốc Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có Quyết định số 03/QĐ/TTGDHCM-NY chấp thuận niêm yết lần đầu cho cổ phiếu BBT.

Ngày 15/03/2004 cổ phiếu BBT chính thức giao dịch tại HOSE, số lượng 6.840.000 cổ phiếu.

Do những khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến hoạt động kinh doanh thua lỗ, Bông Bạch Tuyết đã phải ngừng sản xuất từ năm 2007 đến tháng 08/2009. Công ty buộc phải hủy niêm yết tại HOSE từ ngày 07/08/2009 do không đáp ứng được điều kiện kinh doanh có lãi theo yêu cầu của UBCKNN tại Công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009.

Từ tháng 9/2009, Ban Lãnh đạo và Tập thể CBNV đã nổ lực xây dựng lại Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào ổn định, thương hiệu Bông Bạch Tuyết được hồi sinh và đang từng bước lấy lại thị phần trong ngành. Chất lượng sản phẩm của công ty vẫn được khẳng định khi liên tiếp qua các năm được người tiêu dùng bình chọn danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao.

1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Bông Bạch Tuyết được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 6630/QĐ-UBKT ngày 20/11/1997 của Chủ tịch UBND TP.HCM với số vốn điều lệ ban đầu là 11,4 tỷ đồng (Nhà nước nắm 30% cổ phần).

Từ lúc chuyển đổi sang Công ty cổ phần cho đến nay, Bông Bạch Tuyết đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
11/1997	VĐL tại thời điểm cổ phần hóa: 11.400.000.000 đồng.		Quyết định số 6630/QĐ-UBKT ngày 20/11/1997 của Chủ tịch UBND TP.HCM Giấy CN ĐKKD số 064086 đăng ký lần đầu ngày 28/05/1998.	
03/2003	57.000	68.400	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu bằng nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:5	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2003. - Giấy CN ĐKKD đăng ký thay đổi lần 2, ngày 21/09/2003.

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

2. Cơ cấu Tổ chức và Bộ máy quản lý Công ty

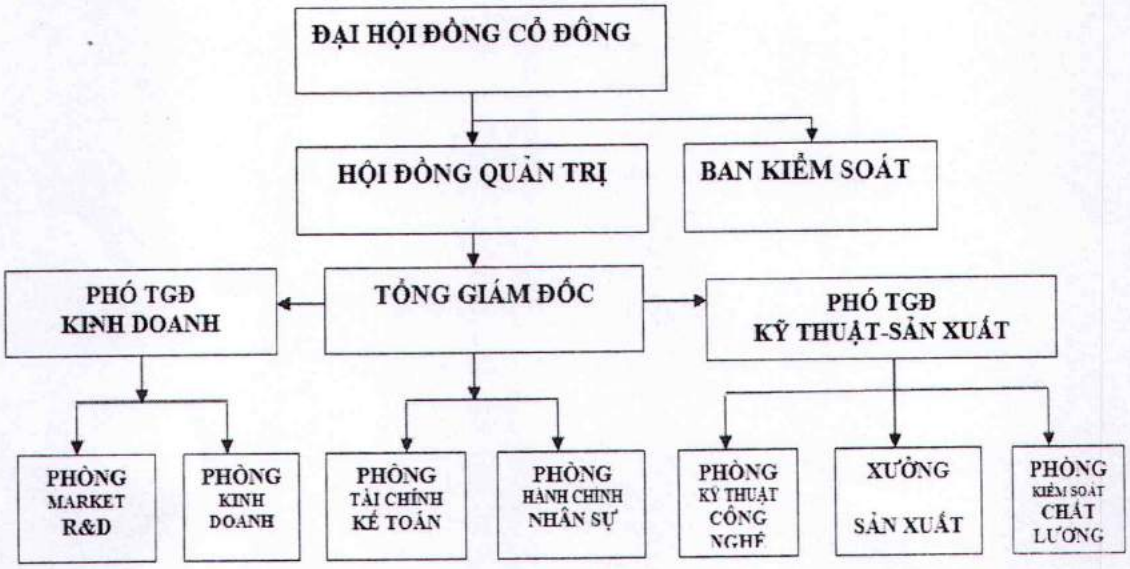

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với chi tiết chức năng các bộ phận như sau:

2.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

2.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Giám Đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

2.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo các tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

2.4 Ban Giám đốc

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tổng giám đốc là người điều hành và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phó Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất:**
  - Theo phân quyền của Giám đốc.
  - Quyết định các mặt hoạt động: khoa học kỹ thuật và công nghệ, nghiên cứu sản xuất thử, quản lý quy trình công nghệ, kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến sản xuất, điều độ sản xuất.
- **Phó Giám đốc kinh doanh:**
  - Theo phân quyền của Giám đốc.
  - Xây dựng triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.

2.5 Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng giám đốc hoặc Trưởng bộ phận, phòng ban được TGĐ giao quyền nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

- **Phòng kỹ thuật công nghệ**
  - Quản lý lý lịch máy móc, thiết bị.
  - Phát triển công nghệ.
  - Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng.
  - Công tác sửa chữa dự phòng.
  - Công tác an toàn thiết bị.
  - Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
  - Phụ trách phòng thí nghiệm và tổ cơ điện.
- **Phòng kinh doanh**
  - Quản lý hệ thống phân phối và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
  - Tiếp thị và bán hàng.
  - Kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư, nguyên liệu, hóa chất, bao bì,...
  - Quản lý kho vận.
  - Xuất nhập khẩu.
  - Kế hoạch và triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.
  - Dịch vụ bán hàng.
  - Báo cáo thống kê.
  - Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
- **Phòng tài chính - kế toán**
  - Lập kế hoạch tài chính: tiền mặt, vốn vay, vốn lưu động.
  - Quản lý các khoản phải thu.

- Các chính sách tín dụng trả chậm.
- Các khoản đầu tư.
- Giao dịch ngân hàng.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn.
- Quản lý giấy tờ thương mại có giá, ký quỹ thế chấp.
- Quản lý hệ thống luân chuyển chứng từ và lưu trữ các báo cáo tài chính.
- Theo dõi cơ cấu vốn của công ty.

Phòng hành chính nhân sự

- Quản trị nguồn nhân lực, kế hoạch hóa nguồn nhân lực: công tác đào tạo và tuyển dụng.
- Quản lý hồ sơ cán bộ, công nhân viên.
- Định mức lao động.
- Xây dựng bảng mô tả công việc, phiếu đánh giá, thi đua khen thưởng.
- Xây dựng các chính sách trả lương, thưởng, động viên.
- Công tác bảo hiểm lao động và phòng cháy chữa cháy.
- Giao tế.
- Phụ trách ban bảo vệ.
- Quản trị hành chính văn phòng.

Phòng kiểm soát chất lượng

- Làm tham mưu cho Giám đốc về lãnh đạo và quản lý giám sát, kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng toàn công ty.
- Thay mặt Giám đốc liên hệ các cơ quan hữu quan như: Cục sở hữu công nghiệp, quản lý thị trường, quản lý nhãn hiệu, quản lý mã vạch,...

Xưởng sản xuất

- Yêu cầu cung cấp vật tư, nguyên liệu, bao bì theo kế hoạch sản xuất.
- Tổ chức triển khai lệnh sản xuất.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
- Thống kê phân xưởng.
- Thực hiện nghiêm ngặt quy trình công nghệ.
- Bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn lao động - phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý lao động.
- Phụ trách các tổ sản xuất.
- Kiểm phẩm nhập kho.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của CTCP Bông Bạch Tuyết như sau:

Tên tổ chức	Đại diện sở hữu	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
CTCP Dệt may Gia Định (Số ĐKKD: 0300744507, địa chỉ: 10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM	Đoàn Văn Sơn	021342121	308/3b Lương Văn Nho, KP Giòng Ao, X.Cần Thạnh, H. Cần Giờ, TP.HCM	684.000	10%
	Lê Hùng	212001232	Thôn 3, X. Nghĩa Dõng, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	684.000	10%
	Võ Thị Bích Thúy	022647807	148/1 Nguyễn Trọng Tuyển, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	342.000	5%
	Dương Thanh Phong	087066000047	311/23A, Đường Liên Tỉnh 5, P.5, Q.8, TP.HCM	342.000	5%
		TỔNG CỘNG		**2.052.000**	**30%**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 22/08/2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

3.2. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 22/08/2017

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ % VĐL
1	Cổ đông trong nước	2.299	6.660.040	97,37%
	- Tổ chức	11	2.444.320	35,74%
	- Cá nhân	2.288	4.215.720	61,63%
2	Cổ đông nước ngoài	99	179.960	2,63%
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	99	179.960	2,63%
	Tổng cộng	2.398	6.840.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 22/08/2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1 Danh sách Công ty mẹ của CTCP Bông Bạch Tuyết

Không có

4.2 Danh sách Công ty con của CTCP Bông Bạch Tuyết

Không có

4.3 Danh sách Công ty liên doanh liên kết của CTCP Bông Bạch Tuyết

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

5.1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bông, băng, gạc y tế, các sản phẩm khác từ bông băng, gạc, vật tư y tế tiêu hao và trang thiết bị y tế. Ngoài ra, công ty Bông Bạch Tuyết cũng tiến hành kinh doanh một số hoạt động dịch vụ khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty như: cho thuê mặt bằng, gia công tiệt trùng, bán hàng phế liệu.

5.1.2. Sản phẩm chủ yếu

Với mục tiêu phát triển sản phẩm phục vụ sức khỏe cộng đồng, Bông Bạch Tuyết cấu trúc sản phẩm nhằm định hướng rõ ràng bước phát triển cho từng nhóm hàng. Ngoài nhãn hiệu BẠCH TUYẾT phục vụ cho y tế thì trong tiêu dùng, MERIDAY, MERIGO, MERILYNN sẽ là những nhãn hiệu phục vụ cho tất cả đối tượng khách hàng khác nhau trong đời sống hàng ngày.

Bên cạnh đó, mẫu mã, hình ảnh, màu sắc trên bao bì cũng được thay đổi theo từng đối tượng mục tiêu và đều mang một ý nghĩa đặc trưng riêng biệt. Một số hình ảnh sản phẩm thuộc các nhóm sản phẩm khác nhau của Công ty:

- BẠCH TUYẾT – Nhóm hàng y tế: lấy uy tín chất lượng làm nền tảng, luôn bảo đảm an toàn cho người sử dụng. Nhóm này bao gồm các sản phẩm:

STT	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	ĐVT	HÌNH ẢNH
	BÔNG CUỘN			
1	Bông y tế 1 kg	12	Cuộn	
2	Bông y tế 5gr	30	Lốc	
	BÔNG KHÁC			
1	Bông mỡ vàng 1kg	12	Cuộn	
	BÔNG Y TẾ VIÊN			
1	Bông y tế viên Ø20mm kilo	5	Gói	
2	Bông viên sản khoa	YCKH	Gói	
	BÔNG Y TẾ CẮT MIẾNG			
1	Bông y tế (2cm x 2cm) 50gr (mới)	100	Gói	
	TĂM BÔNG Y TẾ			
1	Bông y tế viên Ø10mm _ 5 que	YCKH	Que	
	BÔNG Y TẾ PHỤ SẢN			
1	BVS phụ sản lưới	40	Gói	

STT	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	ĐVT	HÌNH ẢNH
	GẠC PHẪU THUẬT Ổ BỤNG			
1	Gạc phẫu thuật ổ bụng	YCKH		
	GẠC BÔNG			
1	Gạc bông vải xô	YCKH		
	GẠC CẦU			
1	Gạc sản khoa	YCKH		
	GẠC RỐN			
1	Gạc rốn 6 tăm bông	YCKH		
	GẠC MÉT			
1	Gạc mét	YCKH		
	GẠC CUỘN			
1	Băng cuộn 0,09 x 2m		Cuộn	
2	Băng cuộn 0,09 x 2.5m		Cuộn	
	BỘ PHẪU THUẬT			
1	Bộ phẫu thuật			

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

- **MERIDAY** – Nhóm hàng chăm sóc cá nhân: đồng hành cùng người tiêu dùng, sức khỏe cộng đồng là mục tiêu nhãn hàng hướng đến. Nhóm này bao gồm các sản phẩm:

STT	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	ĐVT	HÌNH ẢNH
	KHẨU TRANG			
1	Khẩu trang xanh/ trắng 3 lớp Meriday - 50 cái/ hộp			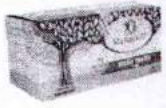
2	Khẩu trang than hoạt tính Meriday - 50 cái/hộp			
	TĂM BÔNG			
1	Tăm bông Meriday bao zip _ 40 que/ gói	40	Lốc	
2	Tăm bông hộp tròn _80 que/ gói	200	Hộp	
	BÔNG CÔNG NGHIỆP			
1	Bông Batuni 1kg	12	Gói	

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

- MERIGO – Nhóm hàng chăm sóc trẻ em: giải quyết nỗi lo về làn da nhạy cảm của trẻ em. Nhóm này bao gồm các sản phẩm:

STT	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	ĐVT	HÌNH ẢNH
	TĂM BÔNG BABY			
1	Tăm bông Merigo bao zip _ 55 que/ gói	400	Gói	
	KHĂN GẠC			
1	Khăn sữa 30cm x 30cm x 2 lớp_ 10 cái/ gói	80	Gói	
2	Khăn tắm 80 cm x 80 cm x 3 lớp			

STT	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	ĐVT	HÌNH ẢNH
	BỘ CHĂM SÓC TRẺ EM			
1	1 Nón + 1 cặp bao tay + 1 cặp bao chân (Xanh, viền xanh, hồng, viền hồng)		Gói	

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

- **MERILYNN** – Nhóm hàng chăm sóc phụ nữ: Mỗi sản phẩm sẽ được tối ưu hóa các tính năng riêng biệt để chăm sóc người phụ nữ một cách tốt nhất. Nhóm này bao gồm các sản phẩm:

STT	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	ĐVT	HÌNH ẢNH
	BÔNG TẨY TRANG			
1	Bông Tẩy Trang - 120 miếng/ hộp	60	Hộp	
	BÔNG VIÊN TIỆN DỤNG			
1	Bông y tế viên tiện dụng_ 80gr/ gói	60	Gói	

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

Đứng ở góc độ khách hàng, ngoài tái cấu trúc sản phẩm, Bông Bạch Tuyết còn đa dạng hóa về qui cách sản phẩm để khách hàng có thể lựa chọn phù hợp với tiêu dùng của mỗi người. Các chủng loại sản phẩm đa dạng bao gồm:

STT	Nhóm các sản phẩm	Chủng loại sản phẩm
1	Nhóm Bông y tế thông dụng	21 loại
2	Nhóm bông y tế tiện dụng	69 loại
3	Nhóm Tăm bông tai và Tăm bông y tế (42 loại)	67 loại
4	Nhóm Gạc ổ bụng	57 loại
5	Nhóm Gạc Bông	70 loại

STT	Nhóm các sản phẩm	Chủng loại sản phẩm
6	Nhóm gạc gấp, gạc mét, băng cuộn	118 loại
7	Nhóm các sản phẩm chuyên dụng từng bệnh viện	112 loại
8	Nhóm khẩu trang	38 loại

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

5.1.3. Kênh phân phối:

- **Trước năm 2018, mô hình kinh doanh của BBT được chia làm 02 kênh chính:**

  Kênh Y Tế với các sản phẩm phân phối là những mặt hàng chuyên về y tế: bông; băng; gạc phẫu thuật;... và bao gồm cả những mặt hàng tiêu dùng: khẩu trang; bông tẩy trang; tăm bông;... Khách hàng trực tiếp là các công ty Dược phẩm lớn chịu trách nhiệm mang sản phẩm BBT đấu thầu vào các bệnh viện; chợ sỉ; các công ty trang thiết bị y tế và tất cả các nhà thuốc, cửa hàng y tế lớn nhỏ trên toàn quốc.

  Kênh Tiêu Dùng với các sản phẩm phân phối là những mặt hàng chuyên về tiêu dùng: bông tiêu dùng; khẩu trang; tăm bông; sản phẩm mẹ và bé... Khách hàng trực tiếp: nhà phân phối thiết bị y tế; dược phẩm chịu trách nhiệm mang sản phẩm BBT phân phối vào các nhà thuốc trên toàn quốc; các nhà thuốc, cửa hàng tiêu dùng, cửa hàng y tế lớn nhỏ; siêu thị; cửa hàng tiện lợi.

- **Bắt đầu từ năm 2018, mô hình kinh doanh của BBT sẽ thay đổi theo hướng chia làm 06 kênh chính như sau:**

  Kênh GT (Bán qua nhà phân phối): với sản phẩm phân phối là các sản phẩm y tế và tiêu dùng với khách hàng trực tiếp là tất cả nhà phân phối, các công ty thiết bị y tế chuyên phân phối cung cấp các sản phẩm y tế, tiêu dùng đến các đơn vị nhỏ lẻ khác.

  Kênh ETC (Bán hàng qua đấu thầu, bán buôn): sản phẩm phân phối là các sản phẩm về y tế, chủ yếu: nhà thuốc, công ty dược phẩm lớn/ nhỏ và đặc biệt là các công ty có khả năng đấu thầu mang sản phẩm của Bông Bạch Tuyết vào bệnh viện, trung tâm y tế khắp các tỉnh thành trên cả nước.

  Kênh OTC (Bán hàng trực tiếp qua các nhà thuốc): sản phẩm phân phối là các sản phẩm về y tế và tiêu dùng với khách hàng trực tiếp là các cửa hàng thiết bị y tế, hệ thống nhà thuốc,...

  Kênh MT (siêu thị): với các sản phẩm phân phối là các sản phẩm chuyên về tiêu dùng với khách hàng trực tiếp là các siêu thị, cửa hàng tiện lợi.

  Kênh online (bán hàng trực tuyến): với các sản phẩm phân phối là các sản phẩm chuyên về tiêu dùng phục vụ người tiêu dùng trực tiếp muốn mua hàng online.

Kênh xuất nhập khẩu: thực hiện các hoạt động tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường, phát triển kế hoạch Kinh doanh xuất – nhập khẩu nhằm đưa sản phẩm ra thị trường quốc tế.

5.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

5.2.1. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm

- **Doanh thu thuần**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Doanh thu thuần bán thành phẩm	77.383.172	90.040.999	16,36%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.063.754	2.361.875	(22,91%)
Tổng cộng	**80.446.926**	**92.402.874**	**14,86%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

- **Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	30.443.563	30.815.751	1,22%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	2.369.839	2.225.246	(6,10%)
Tổng cộng	**32.813.402**	**33.040.997**	**0,69%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

Trong giai đoạn 2016 - 2017, cùng với những khó khăn của nền kinh tế nói chung và khó khăn nội tại còn tồn tại nói riêng đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Bông Bạch Tuyết. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty cùng toàn thể các cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt được kế hoạch kinh doanh hàng năm và đạt sự tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận qua các năm.

Năm 2016, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty đạt lần lượt là 80,44 tỷ đồng và 32,81 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu từ bán thành phẩm do Công ty sản xuất chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu của Công ty.

Sang năm 2017, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 92,4 tỷ đồng, tăng gần 14,86% so với năm 2016. Về cơ cấu tổng doanh thu thuần năm 2017, doanh thu từ bán thành phẩm tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng doanh thu, tăng 16,36% so với 2016, trong khi đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ có xu hướng giảm, cụ thể giảm 22,91% so với năm 2016. Trong năm 2017, Công ty ghi nhận mức lợi nhuận gộp là 33,04 tỷ đồng, tăng 0,69% so với năm trước.

5.2.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2016		Năm 2017		% tăng/giảm
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	
Giá vốn hàng bán	47.633.524	59,21%	59.361.877	64,24%	24,62%
Chi phí bán hàng	8.625.262	10,72%	8.362.413	9,05%	(3,05%)
Chi phí QLDN	10.673.823	13,27%	12.184.136	13,19%	14,15%
Chi phí tài chính	534.451	0,66%	(95.240)	(0,10%)	-
Tổng cộng	**67.467.060**	**83,87%**	**79.813.186**	**86,38%**	**18,30%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm.

Năm 2016, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty là 67,47 tỷ đồng. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất với giá trị 47,63 tỷ đồng, chiếm 59,21% tổng doanh thu thuần. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng cao thứ 2 trong cơ cấu tổng chi phí, đạt giá trị 10,67 tỷ đồng, chiếm 13,27% doanh thu thuần. Chi phí bán hàng và chi phí tài chính còn lại chiếm tỷ trọng không nhiều trong tổng doanh thu thuần của Công ty, lần lượt là 10,72% và 0,66%.

Sang năm 2017, cùng với sự tăng trưởng tổng doanh thu, tổng chi phí hoạt động của Công ty cũng tăng 18,30% so với năm 2016, ở mức 79,81 tỷ đồng, chiếm 86,38% tổng doanh thu thuần. Trong năm này, Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, điều phối sản phẩm, do đó, chi phí giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với năm 2016. Cụ thể, giá vốn hàng bán của Công ty cả năm 2017 đạt giá trị 59,36 tỷ đồng, tăng 24,62% so với năm 2016; chi phí quản lý doanh nghiệp cả năm 2017 đạt giá trị 12,18 tỷ đồng, tăng 14,15% so với năm 2016. Mặt khác, chi phí bán hàng năm 2017 lại cho thấy sự sụt giảm với tỷ lệ hơn 3% so với năm trước.

5.3. Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Bông Bạch Tuyết cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing để chăm sóc khách hàng truyền thống, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Việc quảng bá, tiếp thị, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường được giao cho bộ phận kinh doanh của Công ty đảm trách.

Công ty có mạng lưới tiêu thụ các sản phẩm bông băng y tế, gạc y tế ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam. Trong thời gian tới, Công ty chú trọng đẩy mạnh và nâng cao năng lực bán hàng của các đại lý và mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua mẫu mã, chất lượng, giá thành sản phẩm và các chương trình khuyến mại hấp dẫn.

5.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng Logo đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học – Công nghệ cấp. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty. Trong thời gian tới, để đi theo hướng đại chúng, Công ty cần đầu tư vào thương hiệu nhiều hơn nữa để tăng tính cạnh tranh trong tình hình phức tạp của thị trường.

BÔNG BẠCH TUYẾT
VỮNG MỘT NIỀM TIN

5.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian thực hiện
1.	CTCP Dược Phẩm Trung Ương Codupha	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
2.	Cộng ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)	Vật tư y tế, Gia công tiệt trùng	01/01 - 31/12/2018
3.	CTCP XNK Dược phẩm Chợ Lớn	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
4.	CTCP Dược Phẩm Trung Ương 25	Vật tư y tế, gia công tiệt trùng	01/01 - 31/12/2018
5.	Cộng Ty TNHH Hoàng Bảo Nguyên	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
6.	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế EMC	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
7.	Cửa Hàng Trang Thiết Bị Y Tế Tuyết Trang	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
8.	CTCP TM DV XNK Viên Phát	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
9.	CTCP Dược Phẩm Tipharco	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
10.	CTCP Dược Phẩm Calapharco	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
11.	Chi Nhánh CTCP Dược Phẩm Trung Ương CODUPHA Cần Thơ	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
12.	CTCP Dược S.Pharm	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
13.	CTCP Dược Mỹ Phẩm Và Thương Mại Bà Rịa Vũng Tàu	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian thực hiện
14.	CTCP Thương Mại Dược Sâm Ngọc Linh Quảng Nam	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
15.	CTCP Dược Phẩm Quảng Bình	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
16.	Chi Nhánh CTCP Dược Phẩm Trung Ương CODUPHA Tây Nguyên	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
17.	CTCP Dược Phẩm Tamy	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
18.	CTCP Đầu Tư Hoàng Nguyên	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
19.	Chi Nhánh CTCP Dược Phẩm Trung Ương CODUPHA Miền Trung	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
20.	CTCP Dược và Vật Tư Y Tế Kiên Giang	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
21.	Công ty TNHH Tân Hà Sáng	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
22.	CTCP Dược Medipharco	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
23.	Cửa Hàng VTYT Và Giáo Dục Thành Công	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
24.	Công Ty TNHH MTV Nguyễn Thị Thắm	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
25.	Công Ty TNHH MTV Thắng Hà Kiên Giang	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
26.	Công Ty TNHH TM Kinh Doanh Mai Trang	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
27.	CT TNHH TM DV Nguyễn Huy Vũng Tàu	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
28.	Công Ty TNHH MTV Trang Thiết Bị Y Tế Ngọc Hòa	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
29.	Công ty TNHH TM DV Phú Quý	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
30.	Công Ty TNHH MTV Hội Nhập Phát Triển Đông Hưng	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
31.	Liên Hiệp HTX Thương Mại TP.HCM (SAIGON CO-OP)	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
32.	Chi Nhánh CTCP Đầu Tư Nam Quân - Siêu Thị HQC	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
33.	CTCP Thương Mại Bán Lẻ Nhà Bè	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
34.	CTCP Dược Phẩm Pharmacity	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
35.	Công Ty TNHH B2B COMMERCE VIỆT NAM	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian thực hiện
36.	CN TCT TM Sài Gòn - TNHH MTV - Trung Tâm Phân Phối SATRA	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
37.	Công Ty TNHH Hương Đồng Nội	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
38.	Công Ty TNHH SX&TM I.S.P	Cho thuê mặt bằng	01/01 - 31/12/2018
39.	Công Ty TNHH Thương Mại Tam Liên	Cho thuê mặt bằng	01/01 - 31/12/2018
40.	CTCP Dược Phẩm Tây Nam Bộ	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
41.	Công Ty TNHH Thương Mại Hằng Hưng	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
42.	CTCP Trang Thiết Bị Kỹ Thuật Y Tế TP.HCM	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
43.	Công Ty TNHH TM SX An Phát Phát	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
44.	Bệnh Viện Nhân Dân 115	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
45.	CTCP Thiết Bị Y Tế Minh Hà	Vật tư y tế	01/01 - 31/12/2018
46.	CTCP XNK Dược phẩm Chợ Lớn	Gia công tiệt trùng	01/01 - 31/12/2018
Tổng giá trị hợp đồng cung cấp: 110 tỷ đồng			

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 và năm 2017:

6.1. **Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 và năm 2017:**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	97.117.765	100.243.620	3,22%
2.	Vốn chủ sở hữu	2.446.962	15.981.672	553,12%
3.	Doanh thu thuần	80.446.926	92.402.874	14,86%
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	14.021.915	15.513.886	10,64%
5.	Lợi nhuận khác	727.698	(113.677)	-
6.	Lợi nhuận trước thuế	14.749.613	15.400.209	4,41%
7.	Lợi nhuận sau thuế	14.749.613	14.216.710	(3,61%)
8.	Giá trị sổ sách	358	2.337	553,12%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

Liên quan đến BCTC kiểm toán 2017, ý kiến kiểm toán ngoại trừ một số khoản công nợ chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư tại ngày 31/12/2017	Số dư tại ngày 31/12/2016
Phải thu khách hàng ngắn hạn không rõ đối tượng	131	1.134.256.732	1.134.256.732
Các khoản phải thu khác ngắn hạn không rõ đối tượng	136	1.966.781.043	1.966.781.043
Tạm ứng không rõ đối tượng	136	233.937.629	233.937.629
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(3.334.975.404)	(3.334.975.404)
Phải trả người bán ngắn hạn không rõ đối tượng	311	1.329.827.140	1.357.244.140
Lãi vay phải trả không rõ đối tượng	315	2.629.955.070	2.629.955.070
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác không rõ đối tượng	319	5.718.699.290	5.718.699.290
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn không rõ đối tượng	320	1.299.220.712	1.299.220.712

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

- Thuận lợi:

- Công ty có mạng lưới tiêu thụ các sản phẩm bông băng y tế, Gạc y tế ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam. Trong thời gian tới, Công ty chú trọng đẩy mạnh và nâng cao năng lực bán hàng của các đại lý và mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua mẫu mã, chất lượng, giá thành sản phẩm và các chương trình khuyến mại hấp dẫn.
- Sản phẩm của công ty được khách hàng, đối tác tin tưởng nhờ chất lượng tốt và thương hiệu lâu đời;
- Công ty sở hữu công nghệ hiện đại và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất mặt hàng bông, gạc y tế,...
- Công ty sở hữu đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và tâm huyết, có tinh thần đoàn kết cao, hết lòng vì sự phát triển của Bông Bạch Tuyết;
- Công ty chủ động, linh hoạt trong việc cơ cấu nguồn vốn để vừa duy trì sản xuất kinh doanh vừa trả nợ tồn đọng góp phần làm giảm áp lực về tài chính.

- Khó khăn:

- Môi trường cạnh tranh giữa các đối thủ cùng ngành nghề ngày càng khốc liệt: sản phẩm; giá bán; chính sách bán hàng;...
- Giá xăng dầu tăng cao ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh;
- Nhà nước áp dụng mức lương tối thiểu vùng mới làm tăng thêm gánh nặng chi phí nhân công dẫn đến giá thành bị ảnh hưởng;
- Do những khó khăn còn tồn tại từ giai đoạn kinh doanh trước đây, đến cuối năm 2017, công ty vẫn còn lỗ lũy kế hơn 61,89 tỷ đồng và nợ tồn đọng lớn, gây ảnh hưởng nặng nề đến năng lực tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện tại của Công ty.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Về hoạt động kinh doanh

Trước đây, Bông Bạch Tuyết là một trong những doanh nghiệp uy tín hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bông y tế và các sản phẩm từ bông, chiếm 95% thị phần ngành. Tuy nhiên, việc Bông Bạch Tuyết ngừng sản xuất trong gần 2 năm đã tạo cơ hội để các doanh nghiệp khác vươn lên giành thị phần. Kể từ lúc phục hồi sản xuất kinh doanh cho tới nay, mặc dù gặp nhiều khó khăn song công ty vẫn hồi sinh đầy thuyết phục, doanh thu, lợi nhuận của công ty đã dần ổn định và khởi sắc theo từng năm, thị phần hiện tại của Bông Bạch Tuyết trong ngành dao động từ 20 - 30%. Cụ thể:

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.446.926	92.402.874
Lợi nhuận sau thuế	14.749.613	14.216.710

- Về uy tín

Bông Bạch Tuyết tự hào rằng sản phẩm của BBT luôn là lựa chọn hàng đầu của các bệnh viện lớn, các khách hàng có sự hiểu biết và thu nhập ổn định.

- Về khách hàng

Bông Bạch Tuyết hiện là đối tác cung cấp bông y tế, gạc y tế, và các sản phẩm từ bông cho hầu hết các bệnh viện lớn tại trên toàn lãnh thổ Việt Nam như: Chợ Rẫy; Thống Nhất; Nhi Trung Ương; Chấn thương chỉnh hình; Bình Dân; Hùng Vương; các Bệnh viện Quận Huyện

của TP.HCM; Bà Rịa; Ung bướu; Phạm Ngọc Thạch; Truyền máu Huyết học; Nhiệt đới; Hồng Đức;... Bông Bạch Tuyết hiện có các đối tác đáng tin cậy và uy tín trong ngành Dược như công ty CODUPHA, Sapharco, Cục Quân Y, Medipharco, Kalaphaco, Tiphaco, Dược phẩm Spharm, Dược Mỹ phẩm Bà Rịa - Vũng Tàu,... và các đối tác hàng đầu trong ngành bán lẻ như: Saigon-coop, Aeon Mall, Vinatex, Satra, Pharmacity,...

- Về quản lý

Công ty áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và có tính chuyên nghiệp cao, đã được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016, danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 21 năm do người tiêu dùng bình chọn. Hàng năm các báo cáo tài chính của công ty đều được kiểm tra đánh giá bởi đơn vị kiểm toán chuyên nghiệp, độc lập và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

- Về nguồn nhân lực

Ban lãnh đạo công ty cùng với đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ có kinh nghiệm và năng lực, đội ngũ công nhân có tay nghề cao đã gắn bó với công ty qua rất nhiều năm hoạt động. Sự tập trung và thống nhất quản lý nguồn nhân lực này là một lợi thế khá lớn của Bông Bạch Tuyết so với các công ty khác. Tuy tình hình Công ty hiện tại còn nhiều khó khăn, nhưng với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, tràn đầy tâm huyết và gắn bó với Công ty, Bông Bạch Tuyết hoàn toàn có thể đáp ứng được mục tiêu khôi phục sản xuất kinh doanh và hoàn thành chiến lược phát triển trong các năm tới.

- Về văn hóa doanh nghiệp

Bông bạch Tuyết luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc trong sạch lành mạnh, có tính tự giác kỷ luật cao, coi trọng đạo đức lương tâm nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm. Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng xây dựng tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và Công đoàn vững mạnh, nhằm tạo môi trường phát triển cho người lao động cũng như tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh và ổn định.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Quy mô:

Giai đoạn năm 2015 trở về trước doanh thu thị trường trang thiết bị y tế chỉ khoảng 800 triệu USD, đến năm 2016 con số này đã vượt 1 tỷ USD và dự báo năm 2018 là 1,8 tỷ USD.

Mặc dù vậy, các thiết bị y tế chỉ chiếm 6,39% tổng chi tiêu y tế quốc gia, phần lớn chi tiêu y tế quốc gia vẫn dành cho các dịch vụ y tế. Thị trường trang thiết bị y tế Việt Nam đang tập trung vào các thiết bị chẩn đoán hình ảnh, phòng mổ, hồi sức cấp cứu, xét nghiệm chuyên sâu... Trang thiết bị y tế công nghệ cao tập trung chủ yếu ở các bệnh viện lớn tại TP HCM, Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ...

Biểu đồ: Tăng trưởng doanh thu thị trường trang thiết bị y tế giai đoạn 2011 - 2016

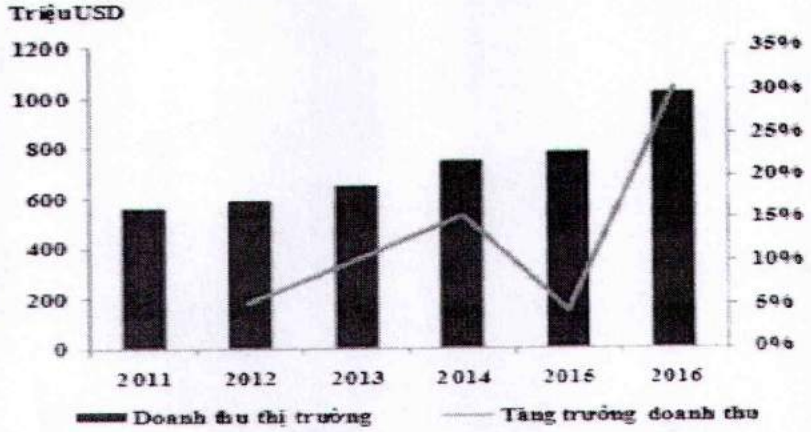

Nguồn: BMI

❖ Cấu trúc thị trường:

Theo Bộ y tế, năm 2017, tại Việt Nam, phân theo ứng dụng sản phẩm, các sản phẩm vật liệu giả và chỉnh hình chiếm thị phần lớn nhất trong ngành thiết bị y tế với giá trị là 29,1%, tiếp theo là thị phần của trang thiết bị cận lâm sàn (16,4%), trang thiết bị chẩn đoán hình ảnh (15,1%), trang thiết bị cấp cứu và ít hơn là trang thiết bị mổ (6,7%). Phân theo chất liệu sản phẩm, các sản phẩm từ tơ sợi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các sản phẩm trang thiết bị với 28,7% thị phần tại Việt Nam.

THỊ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM 2017 PHÂN THEO ỨNG DỤNG

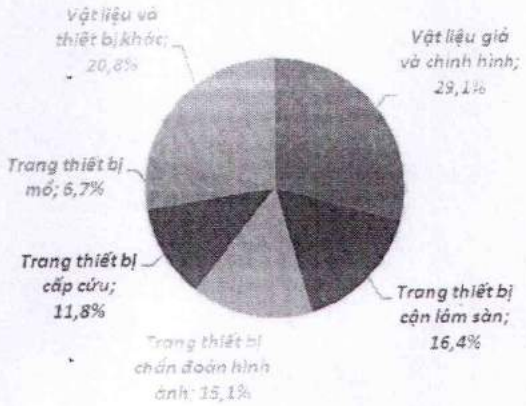

THỊ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM 2017 PHÂN THEO CHẤT LIỆU

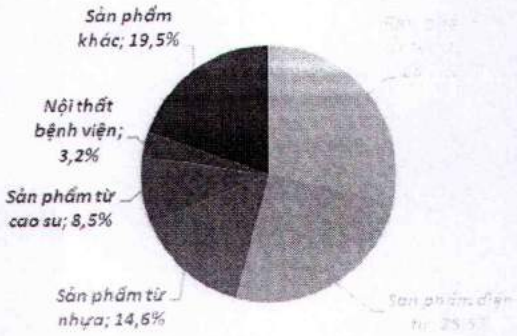

Nguồn: Bộ y tế

❖ Thị trường đầu vào:

Theo nghiên cứu BMI, 90% thiết bị y tế của Việt Nam đều phải nhập khẩu trong đó 30% tổng giá trị nhập khẩu thiết bị y tế là các thiết bị chẩn đoán hình ảnh (máy cộng hưởng từ MRI, máy chụp CT, thiết bị siêu âm, X-Quang) và khoảng 20% là vật tư y tế. Xét theo loại trang thiết bị y tế, theo thống kê của StoxPlus giai đoạn 2011 - 2016 kim ngạch nhập khẩu sản

phẩm nha khoa có tốc độ tăng trưởng cao nhất (17,3%), sau đó là vật tư tiêu hao (11,4%), chân tay giả & dụng cụ chỉnh hình (8,3%)...

❖ **Sản xuất:**

Hiện tại Việt Nam có hơn 100 đơn vị nghiên cứu, chế tạo và sản xuất trang thiết bị y tế với hơn 800 sản phẩm được sản xuất trong nước đã được Bộ Y tế cấp phép lưu hành. Tuy nhiên, 10 doanh nghiệp đầu ngành là doanh nghiệp FDI, chiếm gần 64% thị phần trên thị trường (Trung tâm điều hành Phonak, Omron, Olympus, Terumo và B.Braun,...). Các công ty sản xuất thiết bị y tế nội địa như Vinamed, Mediplast chỉ có thể sản xuất các thiết bị y tế cơ bản như giường, tủ đầu giường, bông, băng, gạc, kim tiêm, các dụng cụ kềm, kéo, chỉ y khoa... Các thiết bị cao cấp như máy siêu âm, đo điện tim, chụp X-quang, máy chụp MRI, máy chụp nhũ ảnh, lò hấp vô trùng,... hầu như là hàng ngoại nhập, với 90% thiết bị được nhập từ Mỹ, Nhật, Đức.

❖ **Hệ thống phân phối:**

Kênh phân phối trang thiết bị y tế tại Việt Nam có sự tham gia chủ yếu của các bên: (1) doanh nghiệp phân phối nước ngoài, (2) doanh nghiệp phân phối nội địa và (3) bệnh viện/phòng khám. Tuy nhiên, mối liên kết giữa các kênh trong hệ thống phân phối còn khá rời rạc, các doanh nghiệp nước ngoài gần như có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất và phân phối, đặc biệt với các thiết bị y tế kỹ thuật cao. Các thiết bị y tế phân bổ không đồng đều giữa các bệnh viện ở các cấp khác nhau. Hiện tại, hầu hết các bệnh viện tuyến trung ương, tỉnh và quận chính ở Việt Nam đều có trang thiết bị cao cấp bao gồm X-quang, siêu âm, nội soi, điện tim. Mỗi bệnh viện chính (trung ương và tỉnh) như Bệnh viện K, Bạch Mai, Việt Đức, 108, 103 Quân đội, Chợ Rẫy, Bệnh viện Nhi Đồng Hồ Chí Minh, Bệnh viện Hồ Chí Minh và Ung thư đều có ít nhất 1-2 CT Scan và MRI. Tuy nhiên bệnh viện tuyến dưới thường thiếu hụt thiết bị y tế do thiếu quy hoạch cấp vốn cũng như phân bổ nguồn lực không phù hợp.

❖ **Triển vọng**

Tăng trưởng ngành thiết bị y tế Việt Nam được đánh giá khả quan dựa trên các yếu tố:

(i) **Tuổi thọ trung bình của người Việt tăng lên.** Cùng với sự gia tăng dân số thuộc nhóm tuổi 60 - 79 sẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng các thiết bị y tế trong tương lai. Dân số Việt Nam đang có xu hướng già hóa do tỷ lệ sinh giảm, tuổi thọ người cao tuổi tăng. Theo dự báo của World Bank, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên ngày càng tăng, đạt tỷ lệ 22% vào năm 2050 (so với mức 7% của năm 2017), tỷ trọng dân số khu vực đô thị cũng tăng từ 35% năm 2017 lên 54% vào năm 2050. Cùng với xu hướng này là cơ hội phát triển cho các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi hoặc các phòng khám hoặc sản phẩm đặc biệt.

(ii) **Nhu cầu thiết bị y tế cao cấp có tiềm năng tăng cao.** Việt Nam đang tích cực đẩy mạnh phát triển và hiện đại hóa các cơ sở và thiết bị y tế công ở các tỉnh, thành phố và địa phương để đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của người dân. Việc đầu tư trang thiết bị y tế công nghệ cao sẽ tập trung chủ yếu ở các bệnh viện lớn tại các thành phố lớn như (TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ...). Riêng TP. Hồ Chí Minh trong 3 năm tới ước tính sẽ đầu tư khoảng 900 triệu USD để nâng cấp thiết bị y tế cho các bệnh viện. Ngoài ra, xu hướng trong tương lai sẽ ngày càng phổ biến các hoạt động của y học từ xa trong việc tư vấn, phẫu thuật, hình ảnh, và tim mạch.

(iii) **Làn sóng các công ty thiết bị y tế đầu tư vào Việt Nam tiếp tục tăng ở mức khá**, điển hình như Terumo, Sonion và United Healthcare đã chuyển nhà máy từ các nước khác về Việt Nam để tận dụng nguồn nhân công giá rẻ và các chính sách hỗ trợ từ phía Chính phủ. BMI dự báo thị trường thiết bị y tế Việt Nam sẽ đạt mức 1,8 tỷ USD vào năm 2018.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	31/12/2017	Tỷ lệ (%)
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	159	100%
Phân theo trình độ chuyên môn	159	100%
+ Đại học:	23	14,47%
+ Cao đẳng, trung cấp:	15	9,43%
+ Công nhân kỹ thuật (Sơ cấp)	6	3,77%
+ Lao động phổ thông	115	72,33%

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách nhân sự chung

Tất cả cán bộ công nhân viên của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

Chính sách tiền lương:

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là nhân viên có chuyên môn cao cũng như kinh nghiệm nhiều năm trong ngành thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Mức lương bình quân:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2016	Năm 2017
Tiền lương bình quân	8.145.000	8.500.000

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

Chính sách thưởng:

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

Chương trình đào tạo:

Chính sách tuyển dụng, đào tạo: công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm.

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đặt ra.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc; tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú đi tham quan học tập ở nước ngoài để mở mang kiến thức. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

Công ty thực hiện trả đủ công, thưởng năng suất,... giúp tạo ra động lực làm việc và tăng thu nhập cho nhân viên.

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Công ty không chia cổ tức trong năm 2016, năm 2017 và chưa thể chia cổ tức trong các năm sau vì vẫn còn nợ tồn đọng và lỗ lũy kế hơn 61,89 tỷ đồng đến thời điểm 31/12/2017.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Dù còn tồn tại nhiều khó khăn, Công ty luôn cố gắng thu xếp nguồn thanh toán đúng hạn cho các khoản nợ đến hạn. Đối với các khoản nợ quá hạn, nợ tồn đọng đang tồn tại, công ty chủ động hạch toán đầy đủ vào các khoản mục phải trả và thương lượng lộ trình chi trả đối với các chủ nợ.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2016 và 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017	
		Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	95.056	-	95.056
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	-	1.183.498	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017	
		Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
3	Thuế thu nhập cá nhân	46.502	-	35.847	-
4	Tiền thuê đất	-	-	-	-
5	Các loại thuế khác	-	11.194	-	-
	TỔNG CỘNG	46.502	106.249	1.219.345	95.056

Nguồn: Phụ lục 14 (trang 26), Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

(*) Theo thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2017, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Số dư các quỹ tại các ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.474.345	9.474.345
	TỔNG CỘNG	9.474.345	9.474.345

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Chi tiết các khoản vay của công ty:

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.299.221	1.299.221
	+ Vay không rõ đối tượng	*1.299.221*	*1.299.221*
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
	TỔNG CỘNG	1.299.221	1.299.221

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.599.681	15.819.694
1	Phải thu khách hàng	14.745.568	15.052.815
2	Trả trước cho người bán	786.497	398.272
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.688.973	3.958.497
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3.621.357)	(3.589.891)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

(*) Theo BCTC kiểm toán năm 2017, các khoản nợ xấu của BBT tại ngày 31/12/2017 như sau:

Khoản mục	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
+ Khoản nợ phải thu khách hàng quá hạn từ 02 đến dưới 03 năm	-	-
+ Khoản nợ phải thu khách hàng quá hạn trên 03 năm	1.289.585.170	-
+ Khoản nợ trả trước cho người bán quá hạn trên 03 năm	47.087.096	-
+ Khoản nợ tạm ứng quá hạn trên 03 năm	233.937.629	-
+ Khoản nợ phải thu ngắn hạn khác quá hạn trên 03 năm	2.019.281.043	-
TỔNG CỘNG	3.589.890.938	-

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
I	Nợ ngắn hạn	94.051.928	83.643.072
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.299.221	1.299.221
2	Phải trả người bán	9.155.959	9.309.853
3	Người mua trả tiền trước	9.982.561	9.030.675
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	46.502	1.219.345
5	Phải trả người lao động	3.315.839	3.376.458
6	Chi phí phải trả	44.200.085	43.663.159
7	Phải trả ngắn hạn khác	25.873.099	15.459.698
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	178.662	284.662

Stt	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
II	**Nợ dài hạn**	**618.876**	**618.876**
1	Phải trả dài hạn khác	618.876	618.876

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

10.1.7. Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
I	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**26.679.417**	**31.803.187**
1	Chứng khoán kinh doanh	4.894.487	4.894.487
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(3.865.070)	(3.036.299)
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	25.650.000	29.945.000
II	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**9.100.000**	**-**
1	Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết (**)	9.100.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 03 tháng đến 12 tháng.

(**) Ngày 31/12/2016, Công ty ghi nhận khoản đầu tư dài hạn giá trị 9,1 tỷ đồng vào Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú. Đến ngày 31/12/2017, theo BCTC kiểm toán 2017, Công ty không có khoản đầu tư tài chính dài hạn nào.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,58	0,80
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,46	0,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	97,48	84,06
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	3868,91	527,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	4,37	4,38

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,89	0,94
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	18,33	15,39
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	154,29
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	16,25	14,41
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	17,43	16,79

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	Tài sản cố định hữu hình	86.221.099	27.664.401	32,09%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	19.931.706	9.326.728	46,79%
2.	Máy móc và thiết bị	62.209.009	17.528.221	28,18%
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.022.692	636.080	21,04%
4.	Thiết bị, đồ dùng quản lý	986.711	173.372	17,57%
5.	Tài sản cố định khác	70.980	-	0,00%
II.	Tài sản cố định vô hình	40.400	-	0,00%
	Tổng cộng	86.261.499	27.664.401	32,07%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng công ty:

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Tình trạng
1.	550 Âu Cơ, P.10, quận Tân Bình, Tp.HCM	1.408	Showroom trưng bày sản phẩm	Đất thuê trả tiền hằng năm
2.	B52-B54/I 2E, KCN Vĩnh lộc, H. Bình Chánh, Tp.HCM	16.000	Xưởng sản xuất và văn phòng công ty	Toàn bộ máy móc thiết bị và nhà xưởng đã được thế chấp vay vốn NH từ 2007 đến nay

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (cho hệ thống xử lý màn bông):

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.959.159	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 - 2019

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của CTCP Bông Bạch Tuyết đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch kinh doanh năm 2018 – 2019 cụ thể như sau:

Đvt: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Năm 2018 (*)		Năm 2019 (*)	
		Ước TH 2018	% (+/-) /2017	KH 2019	% (+/-) /2018
Vốn điều lệ	68.400.000	98.000.000	43,27%	-	-
Doanh thu thuần	92.402.874	106.220.000	14,95%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	15.400.209	16.000.000	3,89%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	14.216.710	12.800.000	(9,97%)	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	15,39%	12,05%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	20,78%	13,06%	-	-	-
Tỷ lệ trả cổ tức	Công ty không chia cổ tức trong năm 2017 và chưa thể chia cổ tức trong các năm sau vì còn nợ tồn đọng và lỗ luỹ kế hơn 61,89 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2017				

Nguồn: CTCP Bông Bạch Tuyết

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2018 hiện đang được Công ty được xây dựng để trình thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Kế hoạch 2019 chưa được Công ty xây dựng.

Năm 2018, mặc dù doanh thu và lợi nhuận trước thuế dự kiến tăng so với năm 2017, do không còn được kết chuyển lỗ như các năm trước, Bông Bạch Tuyết dự tính chịu 20% thuế doanh nghiệp trên toàn bộ thu nhập trước thuế trong năm nay, do đó lợi nhuận sau thuế trong năm 2018 được HĐQT Công ty dự kiến giảm. Đến hết ngày 31/03/2018, doanh thu thuần trong Quý I của công ty là 21.205.311.237 đồng, đạt 19,96% kế hoạch năm 2018, lợi nhuận trước thuế Quý I là 3.411.018.806 đồng, đạt 21,32% kế hoạch 2018 và lợi nhuận sau thuế Quý I là 2.728.815.045 đồng đạt 21,32% kế hoạch 2018.

12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Nhằm thực hiện kế hoạch trong năm 2018, CTCP Bông Bạch Tuyết tập trung chủ yếu vào các cơ sở cụ thể như sau:

❖ **Giải pháp về vốn và tài chính:**

- Giải quyết dứt điểm vấn đề nợ tồn đọng để lành mạnh hóa tài chính nhằm tiếp cận được các nguồn vay ưu đãi thông qua việc kêu gọi góp vốn từ các nhà đầu tư. Để thực hiện giải pháp này, trong năm 2018, Bông Bạch Tuyết tiến hành đăng ký phát hành riêng lẻ 2.960.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược để tăng nguồn vốn chủ sở hữu từ 68,4 tỷ đồng lên 98 tỷ đồng.
- Công ty chú trọng việc quản lý công nghiệp, rút ngắn chu kỳ sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, giảm thiểu chi phí nhân công, từ đó sẽ tạo ra tốc độ luân chuyển vốn nhanh nhất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và quản trị tốt, thường xuyên phân tích đánh hiệu quả kinh doanh theo định kỳ để kịp thời có những giải pháp ứng phó với biến động để xử lý nhanh các vấn đề tài chính, đảm bảo duy trì ổn định dòng vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Khai thác tốt sự hỗ trợ, ưu đãi từ các nhà cung cấp nguyên vật liệu, bao bì,... để có được chi phí đầu vào hợp lý nhất.

❖ **Giải pháp về công nghệ :**

- Liên tục nghiên cứu cải tiến, đầu tư áp dụng công nghệ kỹ thuật mới vào sản xuất để tạo ra sản phẩm chất lượng cao và giá thành hạ.
- Phát huy tối đa năng lực của dây chuyền xử lý màng bông đã đầu tư để đa dạng hóa sản phẩm mới gắn với nhu cầu thị trường. Trong đó, tập trung khai thác các dòng sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp ứng dụng từ công nghệ Spunlace tạo ra nguyên vật liệu mới thay thế cho sản phẩm như: gạc vải không dệt; khăn lau; tấm lót; bông tẩm cồn; mặt nạ dưỡng da;... Đây là dòng sản phẩm được sản xuất dựa trên công nghệ cao, an toàn và thân thiện với môi trường.
- Căn cứ vào việc nghiên cứu xu hướng thị trường và đánh giá phân tích cơ cấu tiêu thụ sản phẩm, trong năm 2018, Công ty sẽ đầu tư thêm: máy khẩu trang; máy làm tã lót;...

❖ **Giải pháp về nhân sự:**

- Phát huy tối đa nguồn lực sẵn có và đào tạo bồi dưỡng tay nghề chuyên môn, hình thành nguồn lao động có tri thức, kỹ năng và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.
- Tuyển dụng thêm nhân sự có chuyên môn và có kinh nghiệm cho bộ phận R/D, Kinh doanh, marketing, kỹ thuật. Có chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút và giữ được nhân tài có tâm huyết với ngành nghề này.

- Về công tác quản trị nhân sự, công ty xây dựng cơ cấu lao động tối ưu, bảo đảm đủ việc làm trên cơ sở phân công và bố trí lao động hợp lý sao cho phù hợp với năng lực, sở trường. Có quy trình đánh giá khách quan minh bạch trước khi phân công, bổ nhiệm để đảm bảo phát huy quyền hạn, trách nhiệm và hiệu quả làm việc cao nhất.
- Quan tâm xây dựng chính sách chăm lo đời sống, trả lương, thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất xứng đáng đối với người lao động.

❖ Giải pháp về quản lý:

- Xác định đúng mô hình hoạt động gắn với bộ máy nhân sự quản lý tinh gọn nhưng có động lực làm việc và đáp ứng được với chiến lược phát triển của công ty. Thiết lập cơ chế làm việc linh hoạt và phát huy sự chủ động, sáng tạo của các bộ phận và cá nhân.
- Vai trò lãnh đạo doanh nghiệp: Đủ tầm nhìn, kinh nghiệm và tâm huyết với sự phát triển của công ty. Biết khai thác những yếu tố thuận lợi khách quan và kết hợp với những ưu thế của công ty để từ đó hoạch định được chiến lược kinh doanh phù hợp, đồng thời có khả năng thích ứng và xử lý được những biến động phức tạp của bối cảnh kinh tế thị trường.
- Tạo dựng niềm tin, sự tín nhiệm về chất lượng sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thương trường.
- Quá trình quản trị, điều hành công ty phải tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

❖ Về kế hoạch tăng vốn năm 2018:

- Năm 2017 Đại hội đồng cổ đông BBT đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ thêm 2.960.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược để tăng nguồn vốn chủ sở hữu từ 68,4 tỷ đồng lên 98 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, việc phát hành này vẫn chưa được UBCKNN chấp thuận. Công ty vẫn đang và sẽ tiếp tục giải trình bổ sung với UBCKNN, phấn đấu hoàn thành xong kế hoạch tăng vốn đã đặt ra trong năm 2018.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2017, Đại hội đồng cổ đông công ty đã thông qua chủ trương phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 68.400.000.000 đồng lên 98.000.000.000 đồng. Ngày 06/07/2017, BBT đã nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu lên Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 27/10/2017, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 7337/UBCK-TT về việc phạt vi phạm nghĩa vụ công ty đại chúng của Bông Bạch Tuyết. Hiện nay, công ty vẫn đang tiến hành giải trình với UBCKNN và chưa được UBCKNN chấp thuận số lượng cổ phần phát hành riêng lẻ 2.960.000 cổ phần theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như trên.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017 và các năm sau Bông Bạch Tuyết sẽ tập trung vào những định hướng sau:

- Giữ vững vị trí hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, phân phối các sản phẩm chủ đạo là bông và từ bông tại thị trường Việt Nam và khu vực. Bao gồm các sản phẩm: vật tư tiêu hao y tế; sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; sản phẩm chăm sóc mẹ và bé; cùng các thiết bị y tế khác.
- Cơ cấu lại tài sản, các khoản nợ để tạo tiền đề cho sự phát triển và đột phá về đầu tư, thanh toán, hạn chế rủi ro,... nhằm mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, các nhà đầu tư, quyền lợi của các cổ đông.
- Đầu tư chiến lược phát triển thị trường, bao gồm:
  + Gia tăng độ phủ tại tất cả các siêu thị, bệnh viện lớn, nhà thuốc trung tâm, cửa hàng tiện lợi, kênh bán hàng online...
  + Xây dựng chiến lược R/D để tiếp cận, đón đầu và định hướng xu thế tiêu dùng phục vụ mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm theo tiêu chí công nghệ cao cho xã hội, tạo nền tảng cho kế hoạch đầu tư công nghệ mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.
  + Xây dựng chiến lược marketing để quảng bá sản phẩm, nâng tầm thương hiệu lên tầm cao mới, gia tăng tối đa hình ảnh, độ nhận diện thương hiệu của BBT trên thị trường;
- Hợp tác, liên kết với các Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, Trường Đại học để khai thác và ứng dụng công nghệ mới, hoàn thiện và nâng cao kỹ năng quản lý nhằm không ngừng củng cố chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề cho công ty, đáp ứng tốt nhu cầu và xu thế đổi mới.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Tại thời điểm hiện nay, Bông Bạch Tuyết đang giải quyết 2 tranh chấp, kiện tụng liên quan với công ty, cụ thể như sau:

1) **Vụ kiện với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam:** Căn cứ theo quyết định thi hành án số 2599/QĐ-CTHA ngày 17/06/2013; Quyết định thi hành án số 495/QĐ-CTHA ngày 20/11/2013 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự TP.HCM và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 4495/GXN-CTHA ngày 28/01/2015, Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tổng cộng là 28.816.719.924 đồng (trong đó, nợ gốc 5.310.660.874 đồng, nợ lãi là 23.506.059.050 đồng). Cho đến thời điểm hiện tại, theo nội dung của giấy xác nhận thi hành án số 3218/GXN-CTHA ngày 03/03/2016, công ty đã trả hết phần nợ gốc là 5.310.660.874 đồng. Phần nợ lãi chưa thanh toán còn lại tính đến hết 31/12/2017 là 22.606.059.050 đồng. Trước mắt, Bông Bạch Tuyết vẫn đang tạm thời thanh toán 200 triệu đồng/tháng cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

2) **Vụ kiện với Công ty Cổ phần Bibica:** Căn cứ theo quyết định thi hành án số 3345/QĐ-THA ngày 13/08/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Bình, TP.HCM, Bông Bạch Tuyết có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Bibica số tiền 9.052.812.500 đồng (trong đó nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 56.250.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 3.996.562.500 đồng). Cho đến thời điểm hiện tại, theo nội dung của Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 980/GXN-THADS ngày 17/02/2017, công ty đã trả hết phần nợ gốc là 5.000.000.000 đồng. Phần nợ lãi còn lại tính đến hết tháng 12/2017 là: 3.440.079.414 đồng. Theo thỏa thuận, Công ty vẫn đang tiến hành thanh toán theo lộ trình 100 triệu đồng/tháng cho Công ty Cổ phần Bibica.

Liên quạn đến các bản án như trên, hoạt động SXKD của Bông Bạch Tuyết có thể bị ngưng trệ do rủi ro cưỡng chế thi hành án có thể xảy ra với công ty bất cứ lúc nào nếu Bông Bạch Tuyết và các chủ nợ không đạt được các thỏa thuận về trả nợ như đã nêu trên.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	TV HĐQT điều hành
2	Ông Lê Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
3	Bà Võ Thị Bích Thúy	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
4	Ông Dương Thanh Phong	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
5	Ông Trần Cửu Long	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành

1.1 Ông Đoàn Văn Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	ĐOÀN VĂN SƠN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/07/1963
Nơi sinh:	TP.HCM
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	021342121
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 308/3b Lương Văn Nho, KP Giòng Ao, Xã Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, TP.HCM.

Số ĐT liên lạc: 0913.925.936

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 1981-1987	Cán bộ phòng lao động, Huyện Cần Giờ
+ Từ 1987-1988	Cán bộ Kế hoạch, Huyện Cần Giờ
+ Từ 1988-1998	Trưởng phòng Lao động - TBXH, Huyện Cần Giờ
+ Từ 1998-2003	Chánh văn phòng HĐND - UBND, Huyện Cần Giờ
+ Từ 2003 - 2006	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Huyện Cần Giờ
+ Từ 2006 - 2015	Phó chủ tịch UBND, Huyện Cần Giờ
+ Từ 07/2016 - 08/2016	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Dệt May Gia Định
+ Từ 08/2016 - 10/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Gia Định
+ Từ 10/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Cty CP Bông Bạch Tuyết Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Gia Định

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Cty CP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Gia Định

Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017): 684.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 684.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ (đại điện cho một phần vốn Cty CP Dệt May Gia Định)

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Cty CP Dệt May Gia Định sở hữu 2.052.000 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ BBT.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.2 Ông Lê Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: LÊ HÙNG

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/08/1974
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	212001232
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Thôn 3, Xã Nghĩa Đông, TP.Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Số ĐT liên lạc:	0903.975.577
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+Từ 05/2010 - 04/2011	Tổng giám đốc Công ty CP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh
+Từ 04/2011 - 08/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh
+Từ 08/2016 - 10/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh Tổng giám đốc Công ty CP Dệt may Gia Định
+Từ 10/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bông Bạch Tuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh Tổng giám đốc Công ty CP Dệt may Gia Định

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh Tổng giám đốc Công ty CP Dệt may Gia Định
Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017):	684.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	684.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ (đại diện cho một phần vốn Cty CP Dệt May Gia Định)
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Cty CP Dệt May Gia Định sở hữu 2.052.000 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ BBT.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

1.3 Bà Võ Thị Bích Thuý - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên:	VÕ THỊ BÍCH THUÝ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	09/06/1968
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	022647807 tại: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tỉnh Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	148/1 Nguyễn Trọng Tuyển, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0908.002.889
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Anh Văn, Chứng chỉ Quản lý doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 12/1992 - 07/2012	Làm việc tại Công ty CP Bông Bạch Tuyết qua các chức danh: NV Kế toán, Chuyên viên Xuất nhập khẩu, TP Bán hàng, Trợ lý Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh
+ Từ 08/2012 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017):	348.000 cổ phiếu, chiếm 5,09% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	342.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ (đại diện cho một phần vốn Công ty CP Dệt May Gia Định)
+ Cá nhân sở hữu:	6.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

1.4 Ông Dương Thanh Phong - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	DƯƠNG THANH PHONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/12/1966
Nơi sinh:	Tháp Mười - Đồng Tháp
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	087066000047
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tháp Mười - Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	311/23A, Đường Liên Tỉnh 5, P.5, Q.8, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0908.232.728
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 10/1990 - 07/1992	Nhân viên Kỹ thuật Xí nghiệp Dệt nhuộm 3
+ Từ 07/1992 - 1999	Phó Giám đốc Xí nghiệp Dệt may Ngô Tất Tố, Phó Giám đốc XN Dệt Kim 8
+ Từ 1999 - 2001	Phó Phòng kỹ thuật - Công ty Dệt May Gia Định
+ Từ 2001 - 2004	Giám đốc Xí nghiệp Dệt Kim 8 – Công ty Dệt May Gia Định
+ Từ 2005 - 2006	Phó Phòng kỹ thuật Cty Dệt May Gia Định
+ Từ 2006 - 10/2015	Phó tổng Giám đốc Cty Dệt Sài Gòn Joubo TNHH
+ Từ 10/2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Dệt Sài Gòn Joubo TNHH Thành viên HĐQT Công ty Cp Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT Công ty Cp Bông Bạch Tuyết
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó TGĐ Công ty Dệt Sài Gòn Joubo TNHH
Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017):	342.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	342.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ (đại diện cho một phần vốn CT CP Dệt May Gia Định)
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

1.5 Ông Trần Cửu Long - Thành viên HĐQT

Họ và tên:	TRẦN CỬU LONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/07/1976
Nơi sinh:	TP.HCM
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	023127188
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	TP.HCM
Địa chỉ thường trú:	140/11 Trần Huy Liệu, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0947.270.152
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Quản lý dự án

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 11/2008 – 06/2009	Trưởng đại diện văn phòng đại diện Công ty ASTREEM pte.Ltd (Singapore) tại VN
+ Từ 06/2009 - 2012	Làm việc tại Tổng Công ty CP Phong Phú - Trưởng Phòng Quản lý Dự án
+ Từ 2012 - nay	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Dự án của Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Gia Định Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Dự án của Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Gia Định.
Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017):	108.530 cổ phiếu, chiếm 1,58% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	108.530 cổ phiếu, chiếm 1,58% vốn điều lệ (đại điện vốn cho CTCP Đầu tư và Phát triển Gia Định)
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	CTCP Đầu tư và Phát triển Gia Định sở hữu 108.530 cổ phiếu, chiếm 1,58% vốn điều lệ BBT
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

2. Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà **Lại Thị Thúy Nga**	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông **Ngô Túc Duy Tân**	Thành viên BKS
3	Ông **Nguyễn Đức Thống**	Thành viên BKS

2.1 Bà Lại Thị Thúy Nga - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	LẠI THỊ THÚY NGA
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	20/10/1977
Nơi sinh:	TP.Hồ Chí Minh
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	023469619
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	TP.Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú:	312 Lô B đường Hòa Hảo, P 2, Q.10, TP.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc:	0932.065.327
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán – Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 2009 - 2014	Nhân viên Công ty Savavina
+ Từ 3/2015 – 7/2016	Nhân viên Kế toán công ty TNHH MTV Dệt May Gia Định
+ Từ 08/2016 đến nay	Nhân viên Kế toán công ty Cổ phần Dệt May Gia Định Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát CTCP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên Kế toán Công ty CP Dệt May Gia Định

Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

2.2 Ông Ngô Túc Duy Tân - Thành viên BKS

Họ và tên: NGÔ TÚC DUY TÂN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/07/1980

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu: 023179516

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 967A Âu Cơ, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: 0908.355.275

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 2003 - 2006	Công nhân công nghệ
+ Từ 2006 - 2008	Nhân viên Phòng quản lý chất lượng
+ Từ 2008 - 2012	Công nhân vận hành

+ Từ 2012 đến nay	Trưởng phòng Kiểm soát chất lượng kiêm thành viên BKS CTCP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty:	Trưởng phòng Kiểm soát chất lượng kiêm Thành viên BKS CTCP Bông Bạch Tuyết
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017):	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

2.3 Ông Nguyễn Đức Thống - Thành viên BKS

Họ và tên:	NGUYỄN ĐỨC THỐNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/10/1968
Nơi sinh:	TP.HCM
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	079068000386
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	TP.HCM
Địa chỉ thường trú:	104/1 Cách Mạng Tháng Tám, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0909.240.319
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 02/1991 – 11/1997	Công nhân công nghệ CTCP Bông Bạch Tuyết
+ Từ 11/1997 – 09/2009	Công nhân máy cắt bông CTCP Bông Bạch Tuyết
+ Từ 09/2009 – 09/2012	Nhân viên phụ trách điều độ kế hoạch sản xuất xưởng CTCP Bông Bạch Tuyết
+ Từ 09/2012 – 10/2015	Quản đốc xưởng CTCP Bông Bạch Tuyết

+ Từ 10/2015 - nay	Quản đốc xưởng CTCP Bông Bạch Tuyết Thành viên BKS CTCP Bông Bạch Tuyết.

Chức vụ công tác tại Công ty:	Quản đốc xưởng kiêm TV BKS CTCP Bông Bạch Tuyết.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (ngày 22/08/2017):	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

3. Ban Điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà VÕ THỊ BÍCH THUÝ	Tổng Giám đốc
2	Ông NGÔ XUÂN HƯƠNG	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Sản xuất
3	Bà NGUYỄN THỊ MINH TÂM	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh
4	Bà NGÔ THỊ THU TRANG	Kế toán trưởng

3.1 Bà Võ Thị Bích Thuý – Giám đốc: Xem mục 1.3

3.2 Ông Ngô Xuân Hương – Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Sản xuất

Họ và tên:	NGÔ XUÂN HƯƠNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/10/1967
Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	024507358
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán	Xã Phương Trạch, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh.
Địa chỉ thường trú:	15/33 Đường 59, P.14, Q.Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc	0908.238.578
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện Công Nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 10/1992 - 03/2011	Làm việc tại Công ty CP Bông Bạch Tuyết qua các chức danh: NV Phòng kỹ thuật, Trưởng ngành bằng vệ sinh, Giám đốc Xí nghiệp
+ Từ 03/2011 – 02/2017	Phó tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất
+ Từ 02/2017 đến nay	Phó tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất kiêm Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ CTCP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất kiêm Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 22/08/2017):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	không có

3.3 Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ MINH TÂM
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	27/06/1956
Nơi sinh:	Nam Định
CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:	024471421
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán	Hành Thiện, Xuân Trường, Nam Định
Địa chỉ thường trú:	865 Trần Hưng Đạo, P.1, Q.5, TP.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc	0988.367.979
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Dược, Cử Nhân Ngoại Thương, Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 1979 - 1997	Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm 150 - Tổng cục hậu cần Bộ Quốc phòng: Trưởng phòng KT-VT
+ Từ 1997 - 2014	NH TMCP Quân Đội – KV Phía nam qua các vị trí: GĐ chi nhánh, Giám đốc quan hệ khách hàng
+ Từ 2015 – 11/2016	Nghỉ hưu tại địa phương nơi thường trú số 865 Trần Hưng Đạo, phường 1, Quận 5, TP.HCM
+ Từ 11/2016 tới nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh kiêm Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh kiêm Trợ lý chủ tịch HĐQT CTCP Bông Bạch Tuyết
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 22/08/2017):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	không có

3.4 Bà Ngô Thị Thu Trang – Kế toán trưởng

Họ và tên:	NGÔ THỊ THU TRANG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/07/1980
Nơi sinh:	Đồng Nai
CMND:	271367058
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	1/22W Ấp Tiến Lân, Xã Bà Điểm, H. Hóc Môn, TP.HCM
Số ĐT liên lạc	0932.271.298
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 2002 - 11/2007	Trưởng bộ phận tư vấn thuế Công ty Cổ phần Tư vấn Hồng Hà
+ Từ 11/2007 - 6/2009	Kế toán trưởng Công ty TNHH Hà Lê Phan
+ Từ 7/2009 - 11/2010	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tin học và Thương mại Hồng Cơ
+ Từ 12/2010 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Bông Bạch Tuyết

Chức vụ công tác tại Công ty:	Kế toán trưởng CTCP Bông Bạch Tuyết
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 22/08/2017):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với các chuẩn mực về quản trị công ty đại chúng theo các quy định hiện hành như Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;
- Hiện tại, cơ cấu Ban kiểm soát CTCP Bông Bạch Tuyết chưa đáp ứng các quy định về Quản trị công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017. Do đó, Bông Bạch Tuyết cam kết sẽ hoàn thiện cơ cấu Ban kiểm soát nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định trên trong thời gian tới.
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẽ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển và tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, trong quản lý và kinh doanh, tôn trọng luật pháp, quan tâm lợi ích cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược.

IV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Bông Bạch Tuyết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18. tháng 05 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

VÕ THỊ BÍCH THÚY

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾU